

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Số: 26 /2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 26 /2023/ TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc : “ ***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*** ” giữa: Nguyên đơn: Chị Lê Thị S sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố X, phường L , thị xã B , tỉnh T.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T sinh năm 1980

Đều trú tại: Khu phố Ô , phường T , thị xã T , tỉnh B .

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

-Căn cứ khoản 7 điều 26; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; mục 1.1 (phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2017.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị S sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố X , phường L , thị xã B , tỉnh T .

Bị đơn: Anh Phạm Văn T sinh năm 1980

Đều trú tại: Khu phố Ô , phường T , thị xã T , tỉnh Bình D .

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị S và anh Phạm Văn T .

- **Phần con cái:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Lê Hà M (nữ) sinh ngày (13/02/2007). Vợ chồng thống nhất giao cháu Phạm Lê Hà M cho chị Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Chị S không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con chung nên không xét.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị S không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

-**Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí DSST chị Lê Thị S phải nộp 75.000đ; anh Phạm Văn T phải nộp: 75.000đ . Hai bên thỏa thuận chị Sâm nộp toàn bộ số tiền án phí DSST của hai người. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị Sâm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại chi cục Thi hành án Dân sự B theo biên lai thu số AA/2021/0005349 ngày 06 tháng 3 năm 2023 sang phần án phí dân sự mà hai người phải nộp .

-Trả lại cho chị Lê Thị S số tiền 150.000đ sau khi trừ đi khoản án phí DSST mà hai người phải nộp. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong về phần án phí .

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKS

-các đương sự

-chi cục THS dân sự

-UBND xã Kỳ Văn, H Kỳ Anh.

-Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN
THẨM PHÁN